



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 ĐT: 0292 3820967
 Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn
 Website: <https://cantholib.org.vn/>

THƯ MỤC TOÀN VĂN

BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

SỐ 04(53) - 2026



LƯU HÀNH NỘI BỘ



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



THƯ MỤC TOÀN VĂN
BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ

SỐ 04(53) - 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU



Thư mục toàn văn “Bài trích báo - tạp chí” có gắn mã QR là sản phẩm thông tin - thư viện của Thư viện Thành phố Cần Thơ, được thực hiện trên cơ sở thu thập, tuyển chọn các bài báo – tạp chí có hàm lượng thông tin khoa học cao, mang tính tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thống kê, dự báo, định hướng,... về các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đăng tải trong các ấn phẩm báo chí hiện đang phục vụ tại Thư viện thành phố Cần Thơ.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Mỗi bài báo – tạp chí đều được gắn Mã QR giúp bạn đọc có thể đọc toàn văn nội dung bài viết một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Thư mục được phát hành định kỳ 2 tháng 1 số. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tại Thư viện thành phố Cần Thơ và đăng tải trên Trang tin điện tử thư viện địa chỉ <https://cantholib.org.vn/>

Để đọc được toàn văn bài báo có gắn Mã QR trong Thư mục, bạn đọc cần có điện thoại thông minh (smartphone), có kết nối Internet và được cài đặt ứng dụng quét Mã QR.

Để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm Thư mục toàn văn “Bài trích báo – tạp chí” có gắn mã QR, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Mọi ý kiến xin vui lòng gửi về địa chỉ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT	3
2	TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC	3
3	TÔN GIÁO	4
4	KHOA HỌC XÃ HỘI	4
5	KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	9
6	KINH TẾ HỌC	14
7	LUẬT PHÁP	26
8	HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ	32
9	CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	34
10	GIÁO DỤC	35
11	THƯƠNG MẠI	38
12	PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN	39
13	NGÔN NGỮ	39
14	CÔNG NGHỆ	40
15	NGHỆ THUẬT	41
16	VĂN HỌC	43
17	LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ	44

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. ĐINH THÚY QUỲNH. **Phát triển năng lực cho nguồn nhân lực thông tin - thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số** / Đinh Thúy Quỳnh, Hoàng Thúy Phương // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 642. - Tr. 68 - 73

Tóm tắt: Giới thiệu về chuyển đổi số và sự tác động của nó tới nguồn nhân lực thông tin - thư viện, những vai trò và năng lực cốt lõi của nhân lực thông tin - thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực cho nhân lực thông tin - thư viện phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số.

+ Môn loại: 023 / PH110TR



Mã QR

2/. HOÀNG THU HÀ. **Thế hệ trẻ với trách nhiệm xây dựng văn hóa đọc trong lĩnh hội tri thức thời đại số** / Hoàng Thu Hà // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 4. - Tr. 11 - 12

Tóm tắt: Trình bày về văn hóa đọc như một nền tảng phát triển tri thức, phân tích những giá trị của việc đọc sách và nhận diện thách thức đối với giới trẻ trong thời đại số, từ đó làm rõ vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc duy trì thói quen này.

+ Môn loại: 028.5 / TH250H



Mã QR

3/. PHẠM VĂN THẮNG. **Bảo tồn các hiện vật bằng gỗ trong kiến trúc cộng đồng Việt Nam** / Phạm Văn Thắng // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 642. - Tr. 108 - 112

Tóm tắt: Nghiên cứu các giá trị văn hóa, nghệ thuật từ hệ thống các hiện vật trong kiến trúc nhà công cộng qua một số công trình đình làng Việt. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn, bao gồm nâng cao nhận thức cộng đồng, chuẩn hóa quy trình phục chế, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý, các nhà nghiên cứu và cộng đồng sở hữu di sản.

+ Môn loại: 069 / B108T



Mã QR

100. TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC

4/. MAI VĂN HẢI. **Tổng quan các nghiên cứu về tác động của hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại** / Mai Văn Hải, Phạm Thu Hằng // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 2(6). - Tr. 97 - 109

Tóm tắt: Tổng quan các nghiên cứu về tác động tích cực và tiêu cực của hiếu thảo trong đời sống hiện đại. Dưới góc độ tâm lý học văn hoá, nghiên cứu làm rõ ảnh hưởng của giá trị hiếu thảo đối với các thành viên trong gia đình, từ đó đề xuất những hướng nghiên cứu tiềm năng trong tương lai.

+ Môn loại: 155.9 / T455QU



Mã QR

5/. NGUYỄN NGỌC THÁI. **Phát huy giá trị “trung với nước, hiếu với dân” trong thanh niên thời kỳ mới** / Nguyễn Ngọc Thái // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 5. - Tr. 67 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất "trung với nước, hiếu với dân", đồng thời đề xuất các giải pháp bồi dưỡng đức tính này cho thế hệ trẻ hiện nay.

+ Môn loại: 172 / PH110H

200. TÔN GIÁO

6/. NGUYỄN VĂN QUÝ. **Giá trị và chức năng xã hội của tôn giáo ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Văn Quý // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2026. - Số 2 (07). - Tr. 38 - 51



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tiếp cận liên ngành tôn giáo học, văn hóa học và giá trị học, nghiên cứu phân tích, làm rõ chức năng cùng những biểu hiện cụ thể của giá trị tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 200.9597 / GI-100TR

7/. TRẦN HOÀNG PHONG. **Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ với vấn đề bảo tồn văn hóa truyền thống (Nghiên cứu trường hợp đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo)** / Trần Hoàng Phong // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2026. - Số 1 (06). - Tr. 126 - 139



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các cơ chế bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam của hai đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo, đồng thời thực hiện đối sánh để chỉ ra những tương đồng, khác biệt trong chiến lược giữ gìn văn hóa, qua đó gợi mở một số hàm ý học thuật và chính sách.

+ Môn loại: 299.5 / T454GI

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

8/. NGUYỄN THỊ ĐÔNG. **Phát triển con người ở Việt Nam và triển vọng đến năm 2045** / Nguyễn Thị Đông // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 175 - 178



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về phát triển con người, làm rõ thực trạng tại Việt Nam hiện nay, đồng thời đánh giá những kết quả đạt được cùng các hạn chế, thách thức đang đặt ra. Từ đó, luận giải triển vọng phát triển con người Việt Nam đến năm 2045 gắn với mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao.

+ Môn loại: 301.09597 / PH110TR

9/. HUỖNH TUẤN LINH. **Phát triển con người toàn diện: Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin đến tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với Việt Nam** / Huỳnh Tuấn Linh // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 363. - Tr. 22 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện, qua đó làm rõ ý nghĩa chiến lược

của việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 301.09597 / PH110TR

10/. PHẠM THỊ HỒNG NGỌC. **Tác động của công nghiệp hoá, đô thị hóa và toàn cầu hóa đến sự phát triển con người ở Việt Nam** / Phạm Thị Hồng Ngọc, Đào Thị Phương Ngân, Nguyễn Khánh Toàn // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 188 - 191



Mã QR

Tóm tắt: Điều tra tác động của công nghiệp hoá, đô thị hóa và toàn cầu hóa đến sự phát triển con người ở Việt Nam trong giai đoạn 1986-2022. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách thúc đẩy phát triển con người Việt Nam.

+ Môn loại: 301.09597 / T101Đ

11/. LÊ VŨ ĐIỆP. **Hệ sinh thái truyền thông số - một số vấn đề lý luận và gợi ý ứng dụng cho các hoạt động thực tiễn** / Lê Vũ Điệp // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 3. - Tr. 76 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Khái lược một số nội dung gồm nguồn gốc, lịch sử hình thành, lý thuyết nền tảng và một số hướng ứng dụng phát triển hệ sinh thái, từ đó đề xuất những gợi ý ứng dụng để thiết lập hệ sinh thái truyền thông số Việt Nam.

+ Môn loại: 302.2309597 / H250S

12/. VŨ VĂN PHÚC. **Vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hiện thực hóa các mục tiêu của kỷ nguyên mới** / Vũ Văn Phúc // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.084. - Tr. 35 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yêu cầu đột phá về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên mới, đồng thời cụ thể hóa 7 nhóm giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm góp phần hiện thực hóa tầm nhìn quốc gia độc lập, tự cường và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 303.4809597 / V103TR

13/. NGUYỄN THẾ MẠNH. **Đề thể chế, chính sách chuyển già hóa dân số thành nguồn lực phát triển đất nước** / Nguyễn Thế Mạnh // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.083. - Tr. 77 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu quan điểm chiến lược của Đảng về già hóa dân số và nhận diện các điểm nghẽn trong việc phát huy nguồn lực này tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các yêu cầu hoàn thiện thể chế và chính sách nhằm chuyển hóa thách thức già hóa thành động lực phát triển xã hội.

+ Môn loại: 303.609597 / Đ250TH

14/. NGUYỄN BẢO TRUNG. **Già hóa dân số ở Việt Nam: Thách thức đối với quản lý kinh tế** / Nguyễn Bảo Trung // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (702). - Tr. 17 - 22



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam, làm rõ những tác động chủ yếu của xu hướng này đối với quản trị kinh tế vĩ mô. Từ đó, đề xuất các hàm ý quản lý và chính sách nhằm nâng cao năng lực thích ứng của nền kinh tế trước những biến đổi nhân khẩu học trong dài hạn.

+ Môn loại: 304.609597 / GI-100H

15/. TRẦN NGUYỄN TƯỜNG OANH. **Quan niệm về sinh con và ý định có con của thanh niên chưa lập gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh/** Trần Nguyễn Tường Oanh // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 4 (343). - Tr. 34 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích dữ liệu khảo sát từ 300 thanh niên chưa lập gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh để tìm hiểu nhận thức về sinh con và ảnh hưởng của những quan niệm này đến ý định sinh con trong thời gian tới, nhằm đóng góp thông tin hữu ích cho chương trình truyền thông về hôn nhân - gia đình, trong đó có vấn đề giải quyết thực trạng mức sinh thấp ảnh hưởng sự phát triển bền vững của gia đình trong bối cảnh xã hội hiện đại.

+ Môn loại: 304.60959779 / QU105N

16/. HOÀNG HOÀI THƯƠNG. **Hệ thống kỹ năng cần thiết của thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính hiện nay /** Hoàng Hoài Thương // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 4. - Tr. 17 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Xác định 5 nhóm kỹ năng cốt lõi cho thanh niên trong kỷ nguyên mới, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống kỹ năng này trong thực tiễn.

+ Môn loại: 305.235 / H250TH

17/. HÀ DUNG. **Thanh niên với sở hữu trí tuệ trong xu thế chuyển đổi số /** Hà Dung // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 4. - Tr. 9 - 10



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của sở hữu trí tuệ trong kỷ nguyên số và nhận diện các hành vi vi phạm phổ biến, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm sáng tạo của thanh niên đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 305.235 / TH107N

18/. HÀ LAM. **Thanh niên Việt Nam tiếp bước lý tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng đất nước /** Hà Lam // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 6. - Tr. 68 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, rèn luyện thanh niên, sự kế thừa của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn mới và vai trò thực tiễn của thanh niên trong ngành Ngân hàng.

+ Môn loại: 305.235 / TH107N

19/. ĐẶNG THÙY TRANG. **Hoàn thiện chính sách bảo đảm quyền phát triển của phụ nữ dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay /** Đặng Thùy Trang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 402. - Tr. 72 - 76



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng bảo đảm quyền phát triển cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số, qua đó chỉ ra những rào cản chủ yếu về giáo dục, kỹ năng số, tiếp cận công nghệ và tham gia vào quá trình ra quyết định. Đề xuất định hướng chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số bao trùm, gắn với bình đẳng giới và phát triển bền vững ở Việt Nam.

+ Môn loại: 305.4809597 / H406TH

20/. LƯƠNG THỊ GIANG. **Phát huy vai trò của nguồn lực văn hóa với quá trình phát triển kinh tế - xã hội** / Lương Thị Giang // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (705). - Tr. 3 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò của nguồn lực văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc phát huy nguồn lực này thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

+ Môn loại: 306.09597 / PH110H

21/. ĐÌNH THIÊN HƯƠNG. **Văn hóa phải trở thành sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm của quốc gia** / Đình Thiên Hương // Tạp chí Văn hiến Việt Nam. - 2026. - Số 3+4 (372+373). - Tr. 6 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về tầm vóc, ý nghĩa chiến lược và các nội dung cốt lõi của Nghị quyết 80 về phát triển văn hóa Việt Nam trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế. Đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, thách thức thực tại, qua đó làm rõ tầm vóc và kỳ vọng chiến lược của Nghị quyết này trong việc gắn kết phát triển kinh tế với văn hóa.

+ Môn loại: 306.09597 / V115H

22/. NGUYỄN THẾ KỶ. **Văn hóa Việt Nam tiếp tục soi đường, tạo nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn, hệ điều tiết quan trọng để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới** / Nguyễn Thế Kỷ // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 02. - Tr. 3 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở hệ thống hóa tiến trình hình thành và phát triển đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh, hệ điều tiết quan trọng cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 306.09597 / V115H

23/. TRẦN THỊ TUYẾT MAI. **Vận dụng tư tưởng Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng đời sống văn hóa hiện nay** / Trần Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Vân // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 642. - Tr. 3 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng trên vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, từ đó đánh giá các thành tựu, hạn chế và đề xuất những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 306.09597 / V121D

24/. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG. **Xây dựng văn hóa số trong bối cảnh chuyển đổi số - thách thức và giải pháp** / Nguyễn Thị Trường Giang // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.085. - Tr. 57 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của không gian mạng và sự biến đổi hành vi ứng xử trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời đánh giá thực trạng ứng xử trên không gian mạng ở nước ta hiện nay cùng các nguyên nhân cốt lõi. Từ việc chỉ ra những thách thức trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm định hình và xây dựng văn hóa ứng xử văn minh trên không gian mạng.

+ Môn loại: 306.09597 / X126D

25/. HÀ THANH HƯƠNG. **Định hướng xây dựng chính sách phát triển văn hóa học đường trong kỷ nguyên số** / Hà Thanh Hương // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 29 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng chính sách hiện hành tại Việt Nam, xác định những thách thức mới phát sinh từ quá trình chuyển đổi số, đồng thời chỉ ra các khoảng trống pháp lý và đề xuất định hướng hoàn thiện khung chính sách phát triển văn hóa học đường theo hướng hiện đại và bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số.

+ Môn loại: 306.4309597 / Đ312H

26/. NGUYỄN THỊ LA. **Tăng cường giáo dục văn hóa học đường trong trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay** / Nguyễn Thị La, Nguyễn Thị Hoàn Cẩm // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 81 - 93



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận, bối cảnh chính sách và thực trạng triển khai giáo dục văn hóa học đường tại các trường phổ thông. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nội dung này trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 306.4309597 / T116C

27/. PHAN THUẬN. **So sánh mức độ hạnh phúc giữa người theo tôn giáo và không theo tôn giáo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Phan Thuận, Võ Thanh Trà // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2026. - Số 2 (07). - Tr. 52 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng hạnh phúc của người theo tôn giáo và không theo tôn giáo vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của tôn giáo để góp phần nâng cao hạnh phúc của người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

+ Môn loại: 306.6095978 / S400S

28/. MAI VĂN HẢI. **Một số quan niệm về gia đình trong bối cảnh hiện nay** / Mai Văn Hải // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2026. - Số 1(4). - Tr. 63 - 71



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ quan niệm về các hiện tượng mới liên quan đến gia đình như sống chung không qua kết hôn hoặc không sinh con ở các nhóm tuổi khác

nhau. Từ đó, làm rõ hơn thái độ sống của các thế hệ cũng như góp phần lý giải rõ hơn sự tồn tại của các xu hướng gia đình trong xã hội hiện đại.

+ Môn loại: 306.85 / M458S

29/. BÙI THỊ THỦY. **Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về gia đình và ý nghĩa giáo dục cho thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay** / Bùi Thị Thủy // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 402. - Tr. 29 - 33



Tóm tắt: Nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất, vị trí, vai trò và lịch sử các hình thức gia đình. Trên cơ sở phân tích thực trạng nhận thức của thế hệ trẻ về gia đình Việt Nam hiện nay, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hệ giá trị gia đình cho thế hệ trẻ.

Mã QR

+ Môn loại: 306.8509597 / QU105N

30/. TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG. **Xu hướng chuyển dịch cấu trúc gia đình và quy mô hộ tại 6 vùng kinh tế ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Trần Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trương Thị Lan Nhi... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 171 - 174



Tóm tắt: Phân tích thực trạng xu hướng chuyển dịch cấu trúc gia đình tại Việt Nam hiện nay trong bối cảnh đô thị hoá, hiện đại hoá, qua đó đề xuất một số định hướng giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dân số và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 306.8509597 / X500H

31/. PHAN THỊ SAO VI. **Phát triển nhà ở đô thị tại Việt Nam hướng tới phát thải ròng bằng không: Xu hướng không gian, hiệu quả năng lượng và vai trò của tài chính xanh** / Phan Thị Sao Vi // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 196 - 199



Tóm tắt: Phân tích xu hướng nhà ở bền vững theo tiêu chuẩn Net Zero và lộ trình phát triển đô thị tại Việt Nam, trong bối cảnh thực hiện cam kết đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

Mã QR

+ Môn loại: 307.7609597 / PH110TR

320. KHOA HỌC CHÍNH TRI

32/. NGUYỄN THANH NGA. **Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông chính sách ở Việt Nam trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Thanh Nga // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 4. - Tr. 49 - 54



Tóm tắt: Phân tích những yêu cầu mới đặt ra đối với hoạt động truyền thông chính sách ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông chính sách.

Mã QR

+ Môn loại: 320.01 / TH552TR

33/. NGUYỄN HẢI YẾN. **Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao ý thức, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng / Nguyễn Hải Yến // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 402. - Tr. 50 - 54**



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của ý thức, lòng tự trọng, danh dự như trục giá trị trong giáo dục chính trị, tư tưởng. Đồng thời phân tích biểu hiện suy giảm và đề xuất giải pháp để các giá trị này trở thành động lực tự giám sát, hành động của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Môn loại: 320.071 / C428TR

34/. VŨ TRỌNG HÙNG. **Chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với thanh niên Việt Nam hiện nay / Vũ Trọng Hùng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 3 (424). - Tr. 34 - 41**



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một số sự kiện tiêu biểu trong hành trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng của Hồ Chí Minh, nhất là những nội dung có liên quan trực tiếp đến việc hình thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh. Đồng thời, đưa ra những nhận định mang tính so sánh về nội dung chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh với chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

+ Môn loại: 320.509597 / CH500NGH

35/. LÊ THỊ HIỀN. **Một số điểm mới, bổ sung, phát triển về lý luận chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng / Lê Thị Hiền // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 4 (425). - Tr. 73 - 79**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, làm rõ một số điểm phát triển mới trong nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 320.53209597 / M458S

36/. TÔ LÂM. **Kiên định về chính trị, tư tưởng, kiên định về các mục tiêu chiến lược, chung sức, đồng lòng, quyết tâm, quyết liệt vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân / Tô Lâm // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.082. - Tr. 7 - 11**



Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp 5 chỉ đạo trọng tâm của Tổng Bí thư Tô Lâm trong Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về: Công tác xây dựng Đảng; Mục tiêu tăng trưởng kinh tế đột phá; Đổi mới mô hình chính quyền địa phương; Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí; Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 320.9597 / K305Đ

37/. TRẦN VĂN PHÒNG. **Những bài học kinh nghiệm mang tầm lý luận được Đại hội XIV của Đảng đúc kết qua 40 năm đổi mới** / Trần Văn Phòng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 3 (424). - Tr. 42 - 48



Tóm tắt: Phân tích làm rõ và sâu sắc hơn năm bài học kinh nghiệm quý báu mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong kỷ nguyên mới mà Đại hội XIV đúc kết.

Mã QR

+ Môn loại: 320.9597 / NH556B

38/. NGUYỄN ĐỨC CHIÊN. **Phát huy vai trò của hệ thống chính trị - xã hội cơ sở và người dân trong đảm bảo nguyên tắc thực thi dân chủ ở cộng đồng nông thôn hiện nay** / Nguyễn Đức Chiên // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2026. - Số 1(4). - Tr. 3 - 11



Tóm tắt: Tìm hiểu mối quan hệ và sự phát huy vai trò hệ thống chính trị-xã hội và người dân trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở các cộng đồng nông thôn, đưa ra một số hàm ý nhằm phát huy tối đa mối quan hệ giữa hai chủ thể này vào quá trình thực hiện dân chủ, quản lý phát triển bền vững cộng đồng nông thôn trong bối cảnh đất nước chuyển đổi và hội nhập.

Mã QR

+ Môn loại: 323.09597 / PH110H

39/. NGUYỄN THỊ MINH NGỌC. **Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân trong chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước ta** / Nguyễn Thị Minh Ngọc // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2026. - Số 2 (07). - Tr. 3 - 12



Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Đảng và chính sách tín ngưỡng, tôn giáo tại Việt Nam nhằm đánh giá mục tiêu, tác động của chúng đến quyền tự do tôn giáo của người dân. Qua đó, làm rõ bối cảnh chính trị, xã hội, pháp lý và cung cấp luận cứ khoa học thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện chính sách trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 323.4409597 / QU306T

40/. NGUYỄN ĐÌNH CƠ. **Chi bộ cộng sản Phong Hòa - Hạt nhân cách mạng của vùng Hậu Giang trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc (1929-1945)** / Nguyễn Đình Cơ, Phạm Văn Thịnh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 4 (425). - Tr. 101 - 108



Tóm tắt: Phân tích quá trình hình thành, hoạt động và vai trò của Chi bộ cộng sản Phong Hòa (nay thuộc xã Phong Hoà, tỉnh Đồng Tháp) trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc giai đoạn 1929-1945.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597070959789 / CH300B

41/. ĐÀO THỊ NGỌC THỦY. **Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy phường khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp** / Đào Thị Ngọc Thủy // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 13 tháng 3. - Tr. 22 - 25



Tóm tắt: Trình bày thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy phường sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh gọn hệ thống chính trị. Từ đó, đưa

Mã QR

ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy phường trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 324.2597071 / N122C

42/. NGUYỄN HỮU NGHĨA. **Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ thành phố Cần Thơ trong bối cảnh mới** / Nguyễn Hữu Nghĩa // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 14 tháng 4. - Tr. 27 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát tại thành phố Cần Thơ theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Nhận diện những yêu cầu mới đối với công tác này trong bối cảnh chuyển đổi mô hình quản lý, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

+ Môn loại: 324.2597071 / N122C

43/. ĐOÀN MẠNH HÙNG. **Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Đoàn Mạnh Hùng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 401. - Tr. 3 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tư tưởng của Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, đồng thời trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục thắt chặt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ này trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 324.2597071 / TH118CH

44/. PHẠM ĐỨC DŨNG. **Công tác tư tưởng trong kháng chiến chống Mỹ - Bài học kinh nghiệm xây dựng thế trận truyền thông bảo vệ Đảng, Nhà nước thời đại mạng xã hội** / Phạm Đức Dũng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 402. - Tr. 44 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích công tác tư tưởng trong kháng chiến chống Mỹ như một kinh nghiệm lịch sử, làm cơ sở đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng mô hình "thế trận truyền thông" hiệu quả để bảo vệ Đảng và Nhà nước trong thời đại mạng xã hội.

+ Môn loại: 324.2597075 / C455T

45/. MẠCH QUANG THẮNG. **"Dân là gốc" - quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng** / Mạch Quang Thắng // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 4. - Tr. 20 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò trung tâm và chủ thể của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng "Dân là gốc", phân tích các trụ cột phát triển, phương châm hành động và đề xuất giải pháp thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV.

+ Môn loại: 324.2597075 / D121L

46/. PHẠM NGỌC HÙNG. **Lý luận về đường lối đổi mới – Thành tố mới trong nền tảng tư tưởng của Đảng đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc** / Phạm Ngọc Hùng // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 13 tháng 3. - Tr. 6 - 14



Kỳ 1 : Lý luận về đường lối đổi mới – Nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ ý nghĩa và giá trị của lý luận về đường lối đổi mới – thành tựu kết tinh từ trí tuệ, bản lĩnh và văn hóa chính trị của Đảng. Đồng thời phân tích những nội dung cốt lõi trong hệ thống lý luận này của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Môn loại: 324.2597075 / L600L

47/. NGUYỄN ĐĂNG TỈNH. **Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tổ dân phố theo tinh thần chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng** / Nguyễn Đăng Tỉnh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 401. - Tr. 46 - 50



Tóm tắt: Phân tích vai trò, thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ tổ dân phố hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với đặc thù khu dân cư đô thị và yêu cầu xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / N122C

48/. NGUYỄN ĐÌNH TƯƠNG. **Ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ sớm, từ xa** / Nguyễn Đình Tương // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 643. - Tr. 9 - 14



Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích, làm rõ những “biểu hiện thâm sâu”, “tác hại lâu dài”, xác định các giải pháp theo phương châm “6 phải” để chặn đứng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật, để văn hóa thực sự là “trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước” và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng “từ sớm”, “từ xa”.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / NG115CH

49/. HÀ VĂN LUYẾN. **Phản bác luận điệu xuyên tạc, phủ nhận công tác đấu tranh phòng, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước ta trong kỷ nguyên mới** / Hà Văn Luyến, Hàn Anh Tuấn // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 3. - Tr. 25 - 31



Tóm tắt: Nhận diện và phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về công tác phòng, chống lãng phí. Đồng thời, xây dựng hệ thống luận cứ khoa học và thực tiễn nhằm khẳng định hiệu quả của công tác này trong kỷ nguyên mới.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / PH105B

50/. NGUYỄN THỊ QUYẾN. **Thực hành tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay** / Nguyễn Thị Quyến // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 401. - Tr. 8 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trên tinh thần khách quan, trung thực. Qua đánh giá thực trạng thực hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành nội dung này nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / TH552H

51/. NGUYỄN NGỌC HÒA. **Xây dựng văn hóa cầm quyền của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới** / Nguyễn Ngọc Hòa // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 3. - Tr. 9 - 15



Mã QR

Tóm tắt: Làm sáng tỏ các giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa cầm quyền, qua đó làm rõ bản chất và cấu trúc của văn hóa cầm quyền của Đảng. Từ đó, chỉ ra yêu cầu kế thừa, phát huy và đổi mới phương thức xây dựng văn hóa cầm quyền phù hợp với giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

52/. LÊ ĐỨC ANH. **Kiến tạo bản sắc quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và hàm ý cho Việt Nam** / Lê Đức Anh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (704). - Tr. 48 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung lý thuyết của chủ nghĩa kiến tạo và tham chiếu trường hợp khủng hoảng Nga-Ukraine. Trên cơ sở đó, gợi mở một số vấn đề có ý nghĩa tham chiếu đối với việc bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

+ Môn loại: 327.597 / K305T

53/. VŨ VĂN HIỀN. **Nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong kỷ nguyên mới của dân tộc** / Vũ Văn Hiền // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.083. - Tr. 31 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Xác định nhiệm vụ trọng yếu về xây dựng thế "kiềng ba chân" vững chắc trong kỷ nguyên mới. Trên cơ sở phân tích mối quan hệ mật thiết giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đề xuất các định hướng nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp và hội nhập quốc tế sâu rộng.

+ Môn loại: 327.597 / NH304V

330. KINH TẾ HỌC

54/. NGUYỄN THANH THỦY. **Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam giai đoạn 2015-2024 và hàm ý chính sách** / Nguyễn Thanh Thủy, Hà Tuấn Vinh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 22. - Tr. 131 - 134



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 2015-2024. Đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 330.9597 / CH527D

55/. NGUYỄN HỒNG THU. **Giải pháp phát triển nguồn nhân lực số ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư** / Nguyễn Hồng Thu // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 4 (655). - Tr. 43 - 49

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và chỉ ra những hạn chế trong phát triển nguồn nhân lực số của Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.1109597 / GI-103PH



Mã QR

56/. HOÀNG TRIỀU HOA. **Tác động của trí tuệ nhân tạo đến sự thay đổi kỹ năng lao động tại Việt Nam** / Hoàng Triều Hoa // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 43 - 46

Tóm tắt: Phân tích thực trạng thị trường lao động Việt Nam dưới tác động của trí tuệ nhân tạo (AI), đồng thời làm rõ các xu hướng thay đổi kỹ năng lao động. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng và khả năng thích ứng của người lao động Việt Nam trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 331.1109597 / T101Đ



Mã QR

57/. NGUYỄN VĂN LÀNH. **Giảm thiểu tác động tiêu cực của trí tuệ nhân tạo đối với thị trường lao động Việt Nam** / Nguyễn Văn Lành // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 22. - Tr. 182 - 184

Tóm tắt: Phân tích tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với thị trường lao động Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ cho người lao động, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

+ Môn loại: 331.1209597 / GI-104TH



Mã QR

58/. PHAN THỊ NGÀN. **Những rào cản đối với nữ giới trong việc tiếp cận vị trí quản lý trong ngành du lịch – khách sạn tại Thành phố Hồ Chí Minh** / Phan Thị Ngàn, Nguyễn Thị Kim Trang // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 4. - Tr. 99 - 102

Tóm tắt: Nhận diện các rào cản đối với phụ nữ trong việc tiếp cận vị trí quản lý ngành du lịch - khách sạn tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và cơ hội thăng tiến cho lao động nữ tại khu vực này.

+ Môn loại: 331.40959779 / NH556R



Mã QR

59/. NGUYỄN QUÂN PHONG. **Quản lý hiệu quả di cư lao động và giải quyết việc làm cho thanh niên tộc Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Quân Phong // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 401. - Tr. 84 - 88

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và đề xuất những giải pháp nhằm quản lý di cư hiệu quả và giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số nói chung, cho thanh niên dân tộc Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng hiện nay.

+ Môn loại: 331.5095978 / QU105L



Mã QR

60/. NGUYỄN CÔNG THẢO. **Áp dụng tiếp cận nhân học trong nghiên cứu về di cư lao động tự do của người dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt Nam** / Nguyễn Công Thảo // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2026. - Số 1 (06). - Tr. 74 - 85



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các biến chuyển về kinh tế, văn hóa và quan hệ tộc người, từ đó cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng cho việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững và đảm bảo an ninh quốc phòng. Trên cơ sở đó, đặt ra một số thảo luận cho hoạt động di cư lao động của người dân tộc thiểu số ở vùng biên giới nước ta trong thời gian tới.

+ Môn loại: 331.609597 / A109D

61/. LÊ TẤN PHÁT. **Thúc đẩy tài chính toàn diện thông qua giáo dục tài chính cá nhân trong kỷ nguyên số: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Lê Tấn Phát, Phạm Nguyễn Ngọc Huyền, Đoàn Trâm... // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 8. - Tr. 59 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy tài chính toàn diện thông qua giáo dục tài chính cá nhân và đề xuất một số hàm ý cho Việt Nam trong xây dựng lộ trình chính sách đồng bộ, bền vững.

+ Môn loại: 332.024 / TH506Đ

62/. DƯƠNG THỊ THÚY LIỄU. **Giải pháp thúc đẩy tài chính xanh hướng tới mục tiêu Net Zero tại Việt Nam** / Dương Thị Thúy Liễu, Nguyễn Thị Cẩm Hương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (704). - Tr. 9 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về tài chính xanh và đánh giá thực trạng tài chính xanh hướng tới mục tiêu Net Zero của một số quốc gia và tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp trọng tâm thúc đẩy tài chính xanh hướng tới mục tiêu Net Zero.

+ Môn loại: 332.09597 / GI-103PH

63/. NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG. **Giải pháp thúc đẩy phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam** / Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Thân Thị Vi Linh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 130 - 133



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về thanh toán điện tử, thực tế triển khai tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thanh toán điện tử trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.109597 / GI-103PH

64/. NGUYỄN ĐÌNH ĐÁP. **Phát triển sàn giao dịch các-bon: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho hệ thống ngân hàng Việt Nam** / Nguyễn Đình Đáp, Châu Ngọc Cẩm Vân // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 7. - Tr. 60 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế, làm rõ cơ hội và thách thức trong quá trình hình thành, vận hành sàn giao dịch các-bon tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các hàm ý chính sách đối với hệ thống ngân hàng trong tham gia thanh

toán, quản lý dòng tiền, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển các sản phẩm tài chính gắn với các-bon.

+ Môn loại: 332.109597 / PH110TR

65/. MAI THỊ HƯƠNG GIANG. **Phát triển mô hình tín dụng cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số nhanh ở Việt Nam** / Mai Thị Hương Giang // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.084. - Tr. 95 - 99

Tóm tắt: Phân tích nhu cầu tín dụng của người cao tuổi trong bối cảnh nền kinh tế bạc, đồng thời đánh giá thực trạng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng của đối tượng này tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số mô hình tín dụng phù hợp cho người cao tuổi và hệ giải pháp triển khai hiệu quả trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.109597 / PH110TR



Mã QR

66/. NGÔ ANH TÍN. **Tăng cường ứng dụng Fintech trong hoạt động ngân hàng tại Đồng bằng sông Cửu Long** / Ngô Anh Tín, Hồ Thị Thùy Trang// Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 19. - Tr. 212 - 214

Tóm tắt: Phân tích thực trạng ứng dụng Fintech trong hoạt động ngân hàng tại Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và thúc đẩy phát triển bền vững trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 332.1095978 / T116C



Mã QR

67/. NGUYỄN ĐÌNH THỌ. **Chính sách tiền tệ Việt Nam qua 75 năm: Từ ổn định kinh tế vĩ mô đến kiến tạo tăng trưởng bền vững** / Nguyễn Đình Thọ // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 8. - Tr. 12 - 18

Tóm tắt: Phân tích tiến trình hình thành và phát triển của chính sách tiền tệ Việt Nam trong 75 năm (1951 - 2026), gắn với các bước chuyển lớn của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, khẳng định vai trò trung tâm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đồng thời chỉ ra định hướng phát triển ngành Ngân hàng theo hướng số hoá, xanh hoá, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

+ Môn loại: 332.4 / CH312S



Mã QR

68/. ĐỖ HOÀI LINH. **Mua trước trả sau trong bức tranh tín dụng tiêu dùng: Một số góc nhìn và khuyến nghị** / Đỗ Hoài Linh // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 4 (655). - Tr. 18 - 23

Tóm tắt: Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và khung chính sách liên quan đến tín dụng tiêu dùng cùng hình thức mua trước trả sau (BNPL), đồng thời phân tích thực trạng pháp lý, mô hình vận hành và những rủi ro tiềm ẩn tại Việt Nam, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng và bảo đảm sự phát triển bền vững của thị trường tín dụng tiêu dùng số trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 332.7 / M501TR



Mã QR

69/. NGUYỄN THỊ THANH. **Đẩy mạnh phát triển công nghiệp biển ở Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa** / Nguyễn Thị Thanh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 188 - 190



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số lĩnh vực tiêu biểu của công nghiệp biển, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp biển trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở Việt Nam.

+ Môn loại: 333.91 / Đ126M

70/. TRẦN ANH TUẤN. **Giải pháp phát triển các trung tâm kinh tế ven biển theo hướng bền vững** / Trần Anh Tuấn // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 22 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ quan niệm về trung tâm kinh tế ven biển cũng như những vấn đề cần quan tâm trong tiến trình phát triển các khu vực này. Từ đó, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động kinh tế tại các trung tâm kinh tế ven biển theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường.

+ Môn loại: 333.91 / GI-103PH

71/. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN. **Phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững vùng Nam Bộ: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thị Kim Liên // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 282 - 285



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp vùng Nam Bộ trong giai đoạn gần đây, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thách thức đối với sự phát triển bền vững của khu vực kinh tế tập thể này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp bền vững ở Nam Bộ trong thời gian tới.

+ Môn loại: 334.095977 / PH110TR

72/. NGUYỄN THÀNH CÔNG. **Vai trò của Nhà nước trong phát triển phương thức sản xuất số ở Việt Nam hiện nay theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng** / Nguyễn Thành Công // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 2 (410). - Tr. 82 - 96



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của Nhà nước trong phát triển phương thức sản xuất số ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở tiếp cận chính trị học và kinh tế chính trị học Mác - Lênin, từ đó gợi mở một số hàm ý chính sách.

+ Môn loại: 338.09597 / V103TR

73/. ĐẶNG HOÀNG HÀ. **Kinh nghiệm phát triển ngành Halal tại Malaysia và bài học cho Việt Nam** / Đặng Hoàng Hà // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (703). - Tr. 16 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ngành Halal tại Malaysia, nêu rõ những khó khăn, thách thức mà Chính phủ nước này phải đối mặt cùng các biện pháp khắc phục tương ứng. Từ đó, đánh giá thực trạng nông nghiệp Việt Nam và đưa ra các gợi ý chiến lược nhằm từng bước phát triển ngành công nghiệp Halal tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.109595 / K312NGH

74/. PHẠM THỊ HUYỀN NGÂN. **Chuyển đổi số: Giải pháp chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn tại Việt Nam** / Phạm Thị Huyền Ngân // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 256 - 259



Tóm tắt: Phân tích thực trạng và đề xuất các lộ trình thích ứng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, qua đó khơi thông nội lực và tạo ra sự bứt phá cho ngành nghề nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 338.109597 / CH527Đ

Mã QR

75/. NGUYỄN THỊ DUYÊN. **Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp với mô hình "Hội quán nông dân" một sáng tạo trong phát triển kinh tế nông nghiệp (2019-2025)** / Nguyễn Thị Duyên // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 4 (425). - Tr. 109 - 115



Tóm tắt: Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong quá trình hình thành, phát triển, nhân rộng mô hình "Hội quán nông dân" và những kết quả đạt được.

+ Môn loại: 338.109597 / Đ106B

Mã QR

76/. NGUYỄN KHÔI. **Nông nghiệp và môi trường trên hành trình kiến tạo kinh tế xanh và bền vững** / Nguyễn Khôi // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2026. - Số 1+2 (463+464). - Tr. 36 - 37



Tóm tắt: Đánh giá những thành tựu của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng chiến lược cho giai đoạn 2025 - 2030.

+ Môn loại: 338.109597 / N455NGH

Mã QR

77/. NGUYỄN THỊ HƯƠNG. **Tác động của trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động ngành nông nghiệp Việt Nam** / Nguyễn Thị Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 175 - 177



Tóm tắt: Phân tích vai trò của trí tuệ nhân tạo trong việc thúc đẩy năng suất lao động và chuyển đổi số ngành nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015-2024. Từ đó, đề xuất các nhóm giải pháp chiến lược giúp xây dựng nền nông nghiệp thông minh, bền vững và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.109597 / T101Đ

Mã QR

78/. DƯƠNG VĂN HỢP. **Cơ chế tác động trách nhiệm xã hội đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành lúa, gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Dương Văn Hợp, Vũ Văn Đông // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 287 - 290



Tóm tắt: Xây dựng và kiểm định mô hình tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và đổi mới sản phẩm xanh đến kết quả kinh doanh các doanh nghiệp ngành lúa, gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đề xuất các hàm ý quản trị quan trọng, hỗ trợ doanh nghiệp định hướng chiến lược "xanh hoá" chuỗi cung ứng nhằm khai thác tối đa lợi ích các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

+ Môn loại: 338.1095978 / C460CH

Mã QR

79/. TUẤN NGỌC. **Vì một nền nông nghiệp xanh, bền vững cho Đồng bằng sông Cửu Long** / Tuấn Ngọc // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2026. - Số 1+2 (463+464). - Tr. 148 - 149



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng tại Đồng bằng sông Cửu Long - khu vực đang chịu sức ép nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Chỉ rõ mối liên kết hữu cơ giữa "sức khỏe đất" và chất lượng nông sản, từ đó giới thiệu các giải pháp thực tiễn nhằm thích ứng và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.1095978 / V300M

80/. THU HUYỀN. **Chuyển đổi hệ thống lương thực xanh: Thành phố Cần Thơ định hình ba trụ cột phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Thu Huyền // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2026. - Số 1+2 (463+464). - Tr. 167 - 168



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực tiễn sản xuất và sự chuyển đổi tư duy phát triển nông nghiệp xanh tại thành phố Cần Thơ. Từ đó, đề xuất ba giải pháp trọng tâm nhằm định hình hệ thống lương thực xanh, bền vững cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.10959793 / CH527Đ

81/. NGUYỄN THANH LÂM. **Các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết chuỗi cung ứng ngành thủy sản: Nghiên cứu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Thanh Lâm // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 347 - 350



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của rủi ro, chiến lược và văn hóa tổ chức đến chuỗi cung ứng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long, qua đó đề xuất các giải pháp toàn diện nhằm tối ưu hóa liên kết chuỗi và nâng cao hiệu quả kinh doanh bền vững.

+ Môn loại: 338.3095978 / C101Y

82/. NGUYỄN THỊ THU HOÀI. **Chiến lược phát huy bản sắc dân tộc trong công nghiệp văn hóa ở Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Thu Hoài // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 3. - Tr. 78 - 89



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cách Trung Quốc dựa vào bản sắc dân tộc kết hợp với sáng tạo đương đại để hình thành những sản phẩm và thương hiệu văn hóa đặc trưng có sức cạnh tranh quốc tế. Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, đề xuất Việt Nam cần chú trọng hơn tới việc định vị "bản sắc Việt Nam" trong hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lĩnh vực nghệ thuật, truyền thông, du lịch và nhân lực văn hóa để văn hóa thực sự phát huy được sức mạnh nội sinh trong phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.40951 / CH305L

83/. VŨ THỊ THU HƯƠNG. **Du lịch thông minh, chuyển đổi số và phát triển bền vững: Gợi mở chính sách cho du lịch Việt Nam** / Vũ Thị Thu Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 21. - Tr. 177 - 180



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các xu hướng nghiên cứu và kinh nghiệm quốc tế liên quan đến du lịch thông minh, chuyển đổi số và phát triển bền vững, nhằm gợi mở một số vấn đề cần được quan tâm trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách du lịch tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / D500L

84/. NGUYỄN THỊ KIM THU. **Giải pháp thúc đẩy công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng** / Nguyễn Thị Kim Thu // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 22. - Tr. 140 - 142



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng, cũng như chỉ ra những khó khăn thách thức trong phát triển ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp phát triển trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.409597 / GI-103PH

85/. NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO. **Hiện thực hóa Nghị quyết 80-NQ/TW: Công nghiệp văn hóa là trụ cột tăng trưởng mới** / Ngô Thị Phương Thảo // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 642. - Tr. 9 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự hội tụ chính sách giữa Nghị quyết 80-NQ/TW, Quyết định 2486/QĐ-TTg và Báo cáo chính trị Đại hội XIV, từ đó đề xuất các đột phá thể chế, hạ tầng, nhân lực và thị trường nhằm đưa công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng mới, lan tỏa giá trị Việt Nam ra thế giới, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

+ Môn loại: 338.409597 / H305TH

86/. TRẦN THU QUỲNH. **Phát triển công nghiệp xuất bản ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp** / Trần Thu Quỳnh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 4. - Tr. 43 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và kinh nghiệm quốc tế, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phát triển công nghiệp xuất bản ở Việt Nam theo hướng bền vững và hội nhập.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

87/. LƯU THỊ THU THỦY. **Phát triển du lịch xanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Lưu Thị Thu Thủy // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 4. - Tr. 42 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng, chính sách phát triển du lịch xanh của Việt Nam, từ đó gợi mở một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch xanh ở Việt Nam theo hướng bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

88/. PHẠM THỊ VÂN HUYỀN. **Phát triển kinh tế sáng tạo ở Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách** / Phạm Thị Vân Huyền // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 19. - Tr. 67 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế sáng tạo tại Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

89/. ĐỖ TRANG NHUNG. **Từ câu chuyện văn hóa đến giá trị kinh tế: Cơ chế liên kết giữa thương hiệu địa phương và tiêu thụ du lịch** / Đỗ Trang Nhung // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 134 - 138



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cách thức các câu chuyện của địa phương được chuyển hóa thành giá trị kinh tế cụ thể trong phát triển du lịch thông qua một mô hình truyền dẫn mang tính hệ thống. Thông qua việc làm rõ các khâu trung gian từ biểu tượng văn hóa đến kết quả kinh tế, góp phần lý giải cơ chế hình thành giá trị từ các tài sản vô hình và đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm giúp chính quyền địa phương khai thác hiệu quả nguồn lực văn hoá, đồng thời hạn chế nguy cơ thương mại hóa làm suy giảm các giá trị truyền thống.

+ Môn loại: 338.409597 / T550C

90/. PHẠM TUẤN HÒA. **Vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch xanh tại Việt Nam** / Phạm Tuấn Hòa // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 699. - Tr. 54 - 57



Mã QR

Tóm tắt: Đưa ra khái niệm về du lịch xanh, phân tích vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch xanh tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch xanh tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / V103TR

91/. BÙI NHƯ Ý. **Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa ẩm thực đến hành vi lựa chọn điểm đến du lịch của du khách nội địa: Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Cần Thơ** / Bùi Như Ý, The-Bao Luong, Đỗ Trần Bảo Trâm,...// Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2026. - Số 4. - Tr. 26 - 29



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa ẩm thực đến hành vi lựa chọn điểm đến của khách du lịch nội địa tại Cần Thơ. Nhấn mạnh vai trò của yếu tố trải nghiệm và hình ảnh ẩm thực trong quyết định của du khách, đồng thời cung cấp cơ sở thực nghiệm và hàm ý quản lý cho phát triển du lịch ẩm thực tại Cần Thơ.

+ Môn loại: 338.40959793 / A107H

92/. PHẠM XUÂN AN. **Cảm nhận tính địa phương của thương hiệu tác động đến ý định mua quà lưu niệm của du khách tại khu vực Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ** / Phạm Xuân An, Đào Huy Huân // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 21. - Tr. 228 - 231



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ mối quan hệ giữa cảm nhận tính địa phương của thương hiệu và ý định mua quà lưu niệm của du khách tại khu vực Sóc Trăng (thuộc Cần Thơ hiện nay), đồng thời kiểm định vai trò trung gian của cảm nhận tính xác thực thương hiệu. Đề xuất hàm ý quản trị cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu quà lưu niệm gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

+ Môn loại: 338.40959793 / C104NH

93/. MAI THỊ YẾN OANH. **Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Thực trạng và đề xuất, khuyến nghị** / Mai Thị Yến Oanh, Đoàn Thị Mai Dung, Nguyễn Nhật Nam,... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 19. - Tr. 105 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hiện trạng phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, chỉ ra các cơ hội trong giai đoạn tới, đồng thời xác định rõ những thách thức đang đối mặt. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng phát triển và khẳng định vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

+ Môn loại: 338.709597 / PH110TR

94/. TRẦN ĐỨC THẮNG. **Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường: Định hướng, giải pháp đối với ngành nông nghiệp và môi trường** / Trần Đức Thắng // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.084. - Tr. 15 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới, từ đó xác định định hướng trong thời gian tới, cùng các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

+ Môn loại: 338.9597 / B108Đ

95/. NGUYỄN MẠNH THẮNG. **Đảng tiên phong, Nhà nước kiến tạo và doanh nghiệp đồng hành để Việt Nam phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Mạnh Thắng // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 14 tháng 4. - Tr. 31 - 36



Mã QR

Kỳ 2 : Từ tầm nhìn chiến lược đến hành động - vai trò Nhà nước và doanh nghiệp trong phát triển bền vững

Tóm tắt: Phân tích vai trò của Nhà nước trong việc kiến tạo phát triển cùng vai trò của doanh nghiệp như cầu nối giữa tầm nhìn và hành động, qua đó nhận diện những thách thức và yêu cầu mới đối với mô hình phát triển bền vững tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ106T

96/. NGUYỄN THỊ HƯƠNG. **Hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam** / Nguyễn Thị Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 7 - 10



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển và hiện thực hóa các mục tiêu về kinh tế tuần

hoàn gắn với đổi mới, sáng tạo, năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng về kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng về xã hội đến năm 2035.

+ Môn loại: 338.9597 / H305TH

97/. BÙI THỊ HOÀNG LAN. **Kinh nghiệm chuyển đổi xanh trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam** / Bùi Thị Hoàng Lan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 263 - 265

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới, từ đó rút ra các bài học chính sách nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / K312NGH



Mã QR

98/. NGUYỄN THỊ TÂM. **Một số giải pháp cơ bản đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Tâm // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (705). - Tr. 14 - 18

Tóm tắt: Phân tích thực trạng mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam hiện nay, chỉ ra những hạn chế và "nút thắt" cản trở quá trình chuyển đổi, từ đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào năng suất, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.9597 / M458S



Mã QR

99/. ĐẶNG QUÝ DƯƠNG. **Phát triển nền kinh tế trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách** / Đặng Quý Dương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 17. - Tr. 40 - 42

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm nền kinh tế trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích thực trạng và thách thức đang đặt ra tại Việt Nam hiện nay. Từ đó, nghiên cứu đưa ra các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển và mở rộng của nền kinh tế trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR



Mã QR

100/. LÊ THỊ HẰNG. **Phát triển hệ sinh thái kinh tế Halal: Chiến lược tạo động lực tăng trưởng bền vững cho Việt Nam** / Lê Thị Hằng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 34 - 36

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và đối chiếu mô hình quốc tế để đề xuất các giải pháp chiến lược dựa trên ba trụ cột: Hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực tiêu chuẩn hóa và xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR



Mã QR

101/. PHẠM THỊ BẢO THOA. **Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Phạm Thị Bảo Thoa // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 3. - Tr. 23 - 28

Tóm tắt: Khái quát quan điểm lý luận về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng trong thời kỳ quá độ, đồng thời đánh giá thực tiễn sau 40 năm đổi mới và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển trong kỷ nguyên mới.



Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

102/. LÊ THỊ ĐIỆP. **Quá trình phát triển nhận thức của Đảng về khoa học, công nghệ thời kỳ đổi mới (1986-2026)** / Lê Thị Điệp // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 4 (425). - Tr. 86 - 93

Tóm tắt: Làm rõ bước phát triển trong nhận thức của Đảng về khoa học, công nghệ qua 9 kỳ đại hội (1986-2026), đồng thời khái quát những thành tựu chủ yếu mà Việt Nam đạt được về khoa học, công nghệ.

+ Môn loại: 338.9597 / QU100TR



Mã QR

103/. NGUYỄN THỊ TÂM. **Tìm hiểu về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Tâm // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 699. - Tr. 48 - 53

Tóm tắt: Đánh giá những thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng trong thời gian qua, từ đó rút ra các kết luận quan trọng và đề xuất định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 338.9597 / T310H



Mã QR

104/. HỒ SỸ NGỌC. **Xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Hồ Sỹ Ngọc // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.082. - Tr. 75 - 78

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về yêu cầu xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế mới, đồng thời nhận diện những trụ cột cốt lõi cấu thành mô hình này tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 338.9597 / X101L



Mã QR

105/. ĐỖ THỊ KIM PHƯƠNG. **Ý nghĩa tư tưởng cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ với công cuộc đổi mới đất nước hiện nay** / Đỗ Thị Kim Phương // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 401. - Tr. 79 - 83

Tóm tắt: Làm rõ tư tưởng cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ và khẳng định ý nghĩa của tư tưởng ấy với việc đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 338.9597 / Y600NGH



Mã QR

106/. HOÀNG DIỆU LINH. **Kinh nghiệm vượt bẫy thu nhập trung bình của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam** / Hoàng Diệu Linh, Chu Văn Năng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 22. - Tr. 127 - 130

Tóm tắt: Làm rõ những kinh nghiệm của Hàn Quốc trong thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và phân tích thực trạng tại Việt Nam, từ đó đưa ra những hàm ý đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 339.3 / K312NGH



Mã QR

340. LUẬT PHÁP

107/. LÊ THỊ ANH ĐÀO. **Luật mềm trong điều chỉnh các quan hệ quốc tế về môi trường hiện nay** / Lê Thị Anh Đào, Vũ Hải Đăng, Nguyễn Thị Xuân Sơn,... // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 2. - Tr. 110 - 125



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội hàm pháp lý của luật mềm và nhận diện những hạn chế trong quan niệm truyền thống về nguồn luật quốc tế. Trên cơ sở thực tiễn xây dựng luật thế kỷ XXI, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường, đề xuất mở rộng khái niệm nguồn luật quốc tế theo hướng bao quát tất cả các yếu tố tạo căn cứ cho việc xây dựng và thực thi pháp luật.

+ Môn loại: 341 / L504M

108/. NGUYỄN VĂN TRƯỜNG. **Luật mềm và bảo vệ môi trường biển do tác động của tàu thuyền: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Biển Đông** / Nguyễn Văn Trường, Phạm Thị Thiên Minh, Trần Lê Thu Trang // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 4. - Tr. 334 - 338



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các công cụ luật mềm ở cấp độ quốc tế, khu vực và một số quốc gia được lựa chọn, từ đó đánh giá vai trò của luật mềm trong bảo vệ môi trường Biển Đông trước tác động của tàu thuyền, đồng thời đề xuất khuyến nghị nhằm tăng cường thực thi và phối hợp giữa các quốc gia Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam.

+ Môn loại: 341.4 / L504M

109/. NGUYỄN VĂN CÔNG. **Bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em qua các bản hiến pháp Việt Nam và định hướng hoàn thiện trong kỉ nguyên mới** / Nguyễn Văn Công, Tô Văn Hòa // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 2. - Tr. 26 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình phát triển quy định về quyền trẻ em qua các bản Hiến pháp Việt Nam, chỉ ra thành tựu và thách thức hiện hữu. Qua việc làm rõ nội hàm bảo vệ quyền trẻ em, nghiên cứu đề xuất hiến định hóa nguyên tắc "vì lợi ích tốt nhất của trẻ em", mở rộng quyền trong kỉ nguyên số và xây dựng cơ chế bảo đảm thực thi hiệu quả.

+ Môn loại: 342.59708 / B108Đ

110/. HOÀNG THỊ GIANG. **Bảo đảm quyền của người chưa thành niên** / Hoàng Thị Giang // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 363. - Tr. 55 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích quy định pháp lý và thực tiễn bảo đảm quyền của người chưa thành niên ở Việt Nam hiện nay, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền của người chưa thành niên trong thời gian tới.

+ Môn loại: 342.59708 / B108Đ

111/. TRẦN NGUYỄN QUANG HẠ. **Quyền tiếp cận thông tin trong pháp luật Việt Nam - Thực trạng và định hướng hoàn thiện** / Trần Nguyễn Quang Hạ // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 450. - Tr. 14 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số bất cập về phạm vi chủ thể cung cấp thông tin, cơ chế hạn chế quyền, sự thiếu đồng bộ với pháp luật dữ liệu, đồng thời, so sánh luật với chuẩn mực quốc tế. Trên cơ sở đó, đề xuất hoàn thiện pháp luật theo nguyên tắc công khai tối đa, áp dụng cơ chế kiểm tra tác hại và cân bằng lợi ích, mở rộng nghĩa vụ minh bạch và tăng cường số hoá, nhằm bảo đảm thực thi thực chất quyền tiếp cận thông tin trong Nhà nước pháp quyền.

+ Môn loại: 342.59708 / QU603T

112/. PHẠM VĂN CHÍNH. **Tái định vị mối quan hệ giữa quyền tiếp cận thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong pháp luật Việt Nam** / Phạm Văn Chính, Phạm Hùng Cường // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 450. - Tr. 45 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ bản chất pháp lý giữa "thông tin" và "dữ liệu cá nhân", đánh giá cơ chế "tiếp cận có điều kiện" đối với đời tư trong dự thảo Luật so với quốc tế. Từ đó, nghiên cứu đề xuất tái định vị mối quan hệ giữa hai quyền này tại Việt Nam bằng cách giới hạn ngoại lệ, đánh giá lợi ích công và hài hòa Luật Tiếp cận thông tin 2016 với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025.

+ Môn loại: 342.59708 / T103Đ

113/. PHAN THỊ HƯƠNG GIANG. **Nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm pháp lý trong Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân: Trường hợp kinh doanh hàng giả theo quy định pháp luật Việt Nam** / Phan Thị Hương Giang, Nguyễn Phương Quỳnh Chi // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 1 (444). - Tr. 15 - 26



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các quy định pháp luật về hành vi vi phạm trong lĩnh vực sản xuất và buôn bán hàng giả. Từ đó đề xuất một số kiến nghị tương ứng nhằm giải quyết các bất cập trong việc xây dựng khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng cũng như thống nhất về xử lý vi phạm hành chính và hình sự đối với hành vi kinh doanh hàng giả trong pháp luật hiện nay.

+ Môn loại: 343.597 / NG527T

114/. NGUYỄN ĐẮC TRIẾT. **Bảo vệ quyền lợi khách hàng trong ngân hàng số: Góc nhìn từ pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân** / Nguyễn Đắc Triết// Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 7. - Tr. 36 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong ngân hàng số, chỉ ra những hạn chế trong cơ chế bảo vệ quyền lợi khách hàng và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong bối cảnh chuyển đổi số.

+ Môn loại: 343.59707 / B108V

115/. PHẠM MỸ DUNG. **Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động giao dịch thương mại điện tử** / Phạm Mỹ Dung // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 363. - Tr. 80 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy phạm và so sánh pháp luật, đánh giá tính tương thích của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ với các luật chuyên ngành và chuẩn mực quốc tế. Chỉ ra những lỗ hổng trong cơ chế thực thi, trách nhiệm pháp lý của các bên trung gian và sự thiếu hụt các chế tài kinh tế đủ sức răn đe. Từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy thị trường thương mại điện tử phát triển bền vững và minh bạch.

+ Môn loại: 343.59707 / PH109L

116/. NGUYỄN THỊ HUỆ. **Tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính trong nền kinh tế số: Khung pháp lý và hàm ý chính sách** / Nguyễn Thị Huệ // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 21. - Tr. 173 - 176



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế và thực trạng về bảo vệ người tiêu dùng tài chính trong nền kinh tế số. Trên cơ sở đó, đề xuất các hướng hoàn thiện thể chế pháp lý theo hướng linh hoạt, lấy con người làm trung tâm và thích ứng kịp thời với tốc độ phát triển công nghệ.

+ Môn loại: 343.59707 / T116C

117/. LƯƠNG VĂN TUẤN. **Pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Trung Quốc và giá trị tham khảo đối với Việt Nam** / Lương Văn Tuấn, Nguyễn Thế Anh // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 449. - Tr. 56 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá các khoảng trống pháp lý trên không gian mạng, sự phức tạp trong thủ tục hành chính hiện hành. Đồng thời, phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc đối với mô hình quản lý tôn giáo trực tuyến và cơ chế hậu kiểm, từ đó, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi).

+ Môn loại: 344.51 / PH109L

118/. PHAN THỊ LIÊN. **Mô hình hạn ngạch việc làm cho người khuyết tật ở Trung Quốc – Kinh nghiệm đối với Việt Nam** / Phan Thị Liên, Nguyễn Hữu Chí // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 446. - Tr. 68 - 78



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu mô hình hạn ngạch việc làm bắt buộc tại Trung Quốc và so sánh đối chiếu với thực trạng pháp luật Việt Nam, từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm tối ưu hóa quyền việc làm cho người khuyết tật trong bối cảnh sửa đổi Luật Người khuyết tật.

+ Môn loại: 344.59701 / M450H

119/. ĐÌNH THỊ THANH THỦY. **Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân người lao động** / Đình Thị Thanh Thủy // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 363. - Tr. 42 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích lý luận và so sánh pháp luật, nhận diện những khoảng trống quy định nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, đảm

bảo sự hài hòa giữa nhu cầu quản lý của doanh nghiệp và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân của người lao động trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 344.59701 / TR102NH

120/. TRẦN ĐỨC BẢO DUY. **Hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý rác thải điện tử tại Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm của Nhật Bản** / Trần Đức Bảo Duy, Nguyễn Hoàng Ngân, Dương Võ Quỳnh Tiên // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 9. - Tr. 45 - 54



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm, đặc điểm và tác hại của rác thải điện tử, đồng thời phân tích thực trạng cùng các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về xử lý loại rác thải này. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp của Nhật Bản trong lĩnh vực xử lý rác thải điện tử, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

+ Môn loại: 344.59704 / H406TH

121/. LÊ THỊ DIỄM HẰNG. **Bảo vệ người dễ bị tổn thương bằng pháp luật hình sự Việt Nam lịch sử và định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới** / Lê Thị Diễm Hằng // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 1. - Tr. 56 - 71



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các quy định của pháp luật hình sự về bảo vệ người dễ bị tổn thương qua các giai đoạn: từ trước khi pháp điển hóa năm 1985 đến sự phát triển trong các Bộ luật Hình sự năm 1985, 1999 và 2015. Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị về xây dựng kỷ nguyên mới, đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền của nhóm đối tượng này bằng công cụ hình sự.

+ Môn loại: 345.597 / B108V

122/. NGUYỄN THỊ ANH THƠ. **Năng lượng không tái tạo và tranh chấp đầu tư quốc tế: phân tích từ góc độ phát triển bền vững** / Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Quỳnh Xuân Mai // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 1. - Tr. 120 - 134



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực tiễn tranh chấp liên quan đến lĩnh vực năng lượng không tái tạo, tập trung vào các vụ việc nổi bật, từ đó lập luận rằng các hiệp định đầu tư quốc tế nên được điều chỉnh theo hướng bảo vệ các khoản đầu tư nhưng phải cân nhắc tới mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia. Đồng thời, đề xuất các cơ quan giải quyết tranh chấp xem xét bối cảnh và mục tiêu của các biện pháp mà các quốc gia áp dụng thay vì chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư.

+ Môn loại: 346 / N116L

123/. NGUYỄN VĂN HỢI. **Pháp luật và thực tiễn về di chúc điện tử tại một số quốc gia Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam** / Nguyễn Văn Hoi, Nguyễn Việt Thu Hương, Trần Nghĩa Hưng // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 1. - Tr. 72 - 86



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu khung pháp lý và thực tiễn về di chúc điện tử tại Anh, xứ Wales và Estonia, qua đó gợi mở cho việc xây dựng quy định tiêu

chuẩn kỹ thuật chữ ký số và thiết lập hệ thống lưu trữ di chúc quốc gia tại Việt Nam.

+ Môn loại: 346.405 / PH109L

124/. BÀNH QUỐC TUẤN. **Hợp đồng thông minh trong pháp luật hợp đồng Việt Nam - Một số vấn đề pháp lý và đề xuất hoàn thiện trong bối cảnh chuyển đổi số** / Bành Quốc Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 451. - Tr. 3 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ bản chất pháp lý của hợp đồng thông minh và khả năng áp dụng pháp luật hợp đồng Việt Nam đối với các rủi ro phát sinh từ cơ chế thực hiện tự động và vai trò của các chủ thể trung gian. Trên cơ sở phương pháp phân tích kết hợp so sánh luật học, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm an toàn pháp lý trong môi trường giao dịch số.

+ Môn loại: 346.59702 / H466Đ

125/. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO. **Bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm nghệ thuật thị giác trong văn hóa phối lại bởi AI - Kinh nghiệm pháp luật của Mỹ và khuyến nghị đối với Việt Nam** / Nguyễn Phương Thảo, Hoàng Trúc An, Đinh Thị Thùy Trang // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 446. - Tr. 79 - 90



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng tại Mỹ đối với tác phẩm nghệ thuật thị giác được phối lại bởi trí tuệ nhân tạo, đồng thời, so sánh với pháp luật Việt Nam để chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam, từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện theo hướng bảo đảm cân bằng lợi ích giữa các chủ thể và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

+ Môn loại: 346.59704 / B108H

126/. NGUYỄN THỊ THU VÂN. **Minh bạch và trách nhiệm giải trình của trí tuệ nhân tạo: Gợi mở chính sách pháp luật từ Nghị quyết số 57-NQ/TW** / Nguyễn Thị Thu Vân // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 1 (444). - Tr. 27 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tầm quan trọng, giải mã nội hàm của tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của trí tuệ nhân tạo. Từ đó chỉ ra khoảng trống pháp lý hiện hành của pháp luật Việt Nam. Trên nền tảng định hướng chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề xuất các gợi mở chính sách pháp luật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho trí tuệ nhân tạo, bảo đảm phát triển trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm, bảo vệ quyền con người và tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho một xã hội số đáng tin cậy.

+ Môn loại: 346.59704 / M312B

127/. HẠ THỊ THIỀU DAO. **Quản lý và giám sát tài sản mã hoá: Kinh nghiệm Thái Lan và bài học đối với Việt Nam** / Hạ Thị Thiều Dao, Nguyễn Ngọc Hải Yến // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 5. - Tr. 49 - 60



Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quản lý tài sản mã hóa của Thái Lan, qua đó gợi mở định hướng hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả giám sát thị trường tài sản số tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 346.59704 / QU105L

128/. ĐÌNH THỊ TÂM. **Tài sản mã hóa theo pháp luật của Liên minh Châu Âu và đề xuất cho Việt Nam** / Đình Thị Tâm, Không Đức Hoàng // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 2 (445). - Tr. 55 - 64



Tóm tắt: Làm rõ sự cần thiết của việc xây dựng hành lang pháp lý cho tài sản mã hóa tại Việt Nam trong bối cảnh tài sản mã hóa đang phát triển mạnh mẽ và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Liên minh Châu Âu về loại tài sản này, đảm bảo hài hòa giữa việc bảo vệ nhà đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài sản số.

Mã QR

+ Môn loại: 346.59704 / T103S

129/. VŨ THỊ HỒNG YẾN. **Trách nhiệm pháp lý của các tổ chức thực hiện ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật tại Việt Nam** / Vũ Thị Hồng Yến // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 2. - Tr. 78 - 94



Tóm tắt: Phân tích các khía cạnh trách nhiệm pháp lý của tổ chức được ủy quyền trong quá trình sao chép, chuyển đổi, phân phối và quản lý tác phẩm dành cho người khuyết tật. Làm rõ các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm của các tổ chức này, từ đó khẳng định tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật nhằm cân bằng hài hòa giữa mục tiêu nhân đạo và bảo vệ quyền lợi chính đáng của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Mã QR

+ Môn loại: 346.59704 / TR102NH

130/. TRẦN LÊ ĐĂNG PHƯƠNG. **Xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do trí tuệ nhân tạo gây ra trong lĩnh vực dân sự - thực trạng và hướng hoàn thiện** / Trần Lê Đăng Phương, Trần Kim Thoa, Tạ Nhật Hòa // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 7. - Tr. 18 - 26



Tóm tắt: Làm rõ những bất cập của Bộ luật Dân sự 2015 trong việc xác định lỗi, mối quan hệ nhân quả và trách nhiệm đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo tự học. Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, đề xuất xây dựng quy định chuyên biệt theo hướng trách nhiệm khách quan, thiết lập cơ chế bảo hiểm bắt buộc và tích hợp pháp luật AI vào đào tạo nhằm bảo vệ quyền lợi dân sự trong kỷ nguyên số.

Mã QR

+ Môn loại: 346.59704 / X101Đ

131/. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG. **Xác định thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý các dự án lấn biển - thực trạng và hướng hoàn thiện** / Nguyễn Thành Phương, Trần Thanh Khoé, Võ Thanh Vàng // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 9. - Tr. 34 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng pháp luật về phân định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý các dự án lấn biển theo Luật Đất đai năm 2024. Qua đó, đề xuất kiến nghị để hoàn thiện cơ chế xác định thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý các dự án lấn biển trong tương lai.

+ Môn loại: 346.59704 / X101DD

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN SỬ

132/. BÙI THỊ HỒNG HÀ. **Triển khai GovTech trong khu vực công của quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam** / Bùi Thị Hồng Hà // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 363. - Tr. 119 - 123

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về GovTech, từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản trị công ở Việt Nam.

+ Môn loại: 351.0285 / TR305KH



Mã QR

133/. TRẦN THÁI HÀ. **Đổi mới quản trị địa phương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp** / Trần Thái Hà // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 578. - Tr. 96 - 103

Tóm tắt: Làm rõ sự cần thiết phải đổi mới quản trị địa phương và phân tích các nội dung đổi mới. Từ đó, đề xuất các định hướng giải pháp đổi mới quản trị địa phương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 352.1409597 / Đ452M



Mã QR

134/. ĐOÀN TRƯỜNG THỤ. **Một số vấn đề đặt ra về lãng phí từ góc nhìn thể chế hiện nay** / Đoàn Trường Thụ // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.082. - Tr. 54 - 61

Tóm tắt: Nhận diện các biểu hiện và tác động của lãng phí, tập trung vào các nguyên nhân chủ yếu: bất cập thể chế, bộ máy công kênh, trì trệ trong đổi mới sáng tạo, sử dụng nguồn lực nhân sinh chưa hiệu quả và tâm lý sợ trách nhiệm trong công việc.

+ Môn loại: 352.509597 / M458S



Mã QR

135/. PHẠM HỒNG THÁI. **Tính chuyên nghiệp của công chức nhà nước: Một số vấn đề lý luận – thực tiễn** / Phạm Hồng Thái // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 2 (445). - Tr. 3 - 13

Tóm tắt: Nghiên cứu khái niệm, cấu trúc, vai trò và thực trạng tính chuyên nghiệp của công chức hành chính nhà nước trong bối cảnh cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất định nghĩa lại hệ thống về tính chuyên nghiệp của công chức và kiến nghị các giải pháp cải cách toàn diện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, đáp ứng yêu cầu của nền công vụ hiện đại.

+ Môn loại: 352.609597 / T312CH



Mã QR

136/. PHẠM ĐỨC TOÀN. **Tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới** / Phạm Đức Toàn, Trần Thị Minh Châu // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 4. - Tr. 19 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình chuyển đổi sang mô hình chính quyền hai cấp và vai trò quyết định của năng lực cán bộ cấp xã trong sự thành công của mô hình này. Qua đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

+ Môn loại: 352.609597 / T312G

137/. TRẦN THỊ KIM DUNG. **Xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới** / Trần Thị Kim Dung, Trần Tuấn Sơn // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 578. - Tr. 104 - 111



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng đội ngũ cán bộ văn hóa vùng dân tộc thiểu số, nhận diện những khoảng trống về số lượng, năng lực chuyên môn, cơ chế đãi ngộ và năng lực số, từ đó đề xuất một số giải pháp xây dựng lực lượng này nhằm đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

138/. PHAN THÀNH CÔNG. **Giải pháp phát triển đội ngũ trưởng phòng chức năng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiếp cận năng lực** / Phan Thành Công // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 126 - 131



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp phát triển đội ngũ trưởng phòng chức năng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiếp cận năng lực trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam.

+ Môn loại: 353.809597 / GI-103PH

139/. HÀ THANH HƯƠNG. **Xây dựng khung năng lực quản lý nhà nước về giáo dục cho cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp** / Hà Thanh Hương // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 15 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về năng lực quản lý giáo dục, đồng thời khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tại cấp xã nhằm đề xuất khung năng lực phù hợp và các định hướng đào tạo - bồi dưỡng.

+ Môn loại: 353.809597 / X126D

140/. NGUYỄN TRỌNG NGHĨA. **Vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế đất nước theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng** / Nguyễn Trọng Nghĩa // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 4. - Tr. 1 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh, mục tiêu chiến lược và vai trò chủ đạo của Quân đội trong phát triển kinh tế. Qua đó, khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam không chỉ là lực lượng chiến đấu mà còn là nhân tố then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 355.009597 / V103TR

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

141/. NGÔ HẢI THANH. **Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Ngô Hải Thanh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 19. - Tr. 109 - 112



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình Việt Nam thông qua chỉ số nghèo đa chiều (MPI), từ đó đề xuất các biện pháp chính sách hỗ trợ giảm nghèo ưu tiên cho khu vực nông thôn, các tỉnh miền núi phía Bắc và nhóm đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Môn loại: 362.509597 / NGH205Đ

142/. NGUYỄN MAI PHƯƠNG. **Hệ thống phúc lợi xã hội cho người cao tuổi của Trung Quốc trong bối cảnh già hóa dân số** / Nguyễn Mai Phương // Tạp chí Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương. - 2026. - Số 3 (7). - Tr. 30 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá những thành tựu đạt được, chỉ ra các hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống phúc lợi xã hội dành cho người cao tuổi ở Trung Quốc, từ đó làm rõ những thách thức và định hướng chính sách nhằm hoàn thiện hệ thống này trong bối cảnh già hóa dân số hiện nay.

+ Môn loại: 362.60951 / H250TH

143/. HOÀNG TRỌNG THỦY. **Đưa Nghị quyết XIV vào cuộc sống: Sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng, an ninh dinh dưỡng cần có sự can thiệp tầm quốc gia** / Hoàng Trọng Thủy // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2026. - Số 1+2 (463+464). - Tr. 32 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những tồn tại, hạn chế trong sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn và phân tích các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng này. Trên cơ sở làm rõ sự cần thiết của các can thiệp ở tầm quốc gia, nghiên cứu đề xuất khung giải pháp mang tính chiến lược, đồng thời định hướng các nhóm sản phẩm chủ lực và đối tượng cần tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn.

+ Môn loại: 363.19 / Đ551NGH

144/. DƯƠNG THÙY LINH. **Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ khởi nghiệp cho người mãn hạn tù và hàm ý chính sách cho Việt Nam** / Dương Thùy Linh, Phạm Thế An, Lê Trang Nhung,... // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (702). - Tr. 139 - 144



Mã QR

Tóm tắt: Khám phá các phương thức quản lý và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của người mãn hạn tù trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm quốc tế, qua đó đề xuất một số gợi ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 364.8 / K312NGH

370. GIÁO DỤC

145/. NGUYỄN THỊ HÀI. **Chính sách thúc đẩy học tập suốt đời ở Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam: Phân tích so sánh và một số kinh nghiệm cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Hải, Phạm Văn Thành // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 6. - Tr. 19 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ các khái niệm và chính sách liên quan đến học tập suốt đời. Phân tích, đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ mô hình của Hàn Quốc và Nhật Bản, đồng thời kết hợp phương pháp chuyên gia thông qua tham vấn ý kiến từ các nhà giáo dục và nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 370 / CH312S

146/. NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN. **Quan niệm "Chi bằng học" dấu ấn và những giá trị bền vững** / Nguyễn Quang Trung Tiến // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 586. - Tr. 11 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nguồn gốc, ý nghĩa của quan niệm "Bất như học/Chi bằng học" của Phan Châu Trinh và tầm ảnh hưởng của tư tưởng này qua các ấn bản thời thuộc địa, qua đó khẳng định những giá trị bền vững của nó.

+ Môn loại: 370.1 / QU105N

147/. NGUYỄN HỒNG HÀ. **So sánh phong trào Bình dân học vụ (1945 - 1946) và Bình dân học vụ số: Sự kế thừa và chuyển hóa trong giáo dục toàn dân** / Nguyễn Hồng Hà, Bùi Trần Khôi Nguyên, Hoàng Khánh Linh,... // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 9. - Tr. 28 - 34



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung so sánh các đặc điểm của Bình dân học vụ giai đoạn (1945 - 1946) và Bình dân học vụ số theo các tiêu chí như mục tiêu chính sách, cơ cấu tổ chức, huy động nguồn lực cộng đồng và mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển từng thời điểm. Phân tích sự kế thừa và chuyển hóa giữa hai mô hình, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm lịch sử phục vụ triển khai hiệu quả Bình dân học vụ số hiện nay.

+ Môn loại: 370.9597 / S400S

148/. ĐỖ TIẾN SỸ. **Văn hóa quản trị nhà trường trong mô hình quản lý địa phương hai cấp** / Đỗ Tiến Sỹ, Nguyễn Văn Thuận // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 25 - 33



Mã QR

Tóm tắt: Kiến giải những vấn đề trọng tâm liên quan đến văn hóa quản trị nhà trường trong mô hình quản lý địa phương hai cấp, những gợi ý về thay đổi tư duy quản trị nhà trường.

+ Môn loại: 371.2009597 / V115H

149/. LAI NHÃ TRÚC. **Vai trò của truyền thông nội bộ trong ứng phó khủng hoảng truyền thông (Trường hợp các cơ sở giáo dục phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long)** / Lai Nhã Trúc, Huỳnh Thị Xuân Hoa // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 4 (343). - Tr. 50 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng khủng hoảng truyền thông và tìm hiểu vai trò của truyền thông nội bộ trên cơ sở đó khuyến nghị giải pháp cho các cơ sở giáo dục phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 371.20095978 / V103TR

150/. LÊ BÍCH THUẬN. **Học tập về ý chí, nghị lực tinh thần tự học của Bác Hồ** / Lê Bích Thuận // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 47. - Tr. 51 - 53

Tóm tắt: Phân tích tấm gương tự học ngoại ngữ và tích lũy tri thức độ cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hành trình cứu nước. Qua đó, khẳng định giá trị của tinh thần tự học suốt đời và đề xuất bài học rèn luyện thiết thực cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên hội nhập số.

+ Môn loại: 371.3028 / H419T



Mã QR

151/. NGÔ VĂN GIANG. **Nhận thức về trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của học sinh trung học phổ thông: Nghiên cứu so sánh học sinh thành thị và nông thôn** / Ngô Văn Giang, Nguyễn Thị Thủy, Phan Hồng Hạnh // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 9. - Tr. 101 - 107

Tóm tắt: Nghiên cứu nhận thức của học sinh trung học phổ thông về trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập, đồng thời so sánh sự khác biệt giữa học sinh khu vực thành thị và nông thôn. Qua đó, cung cấp bằng chứng thực nghiệm về AI trong giáo dục phổ thông, làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách giáo dục theo hướng công bằng và bền vững tại Việt Nam.

+ Môn loại: 371.33 / NH121TH



Mã QR

152/. LÊ THỊ TÂM. **Phát triển chương trình giáo dục cho trẻ khuyết tật trí tuệ: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Lê Thị Tâm, Nguyễn Thị Kim Hoa, Lương Ngọc Hà,... // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 9. - Tr. 42 - 48

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình dành cho trẻ khuyết tật trí tuệ. Thảo luận và chỉ ra những bài học có giá trị tham khảo cho Việt Nam, làm cơ sở cho việc đề xuất các định hướng phát triển chương trình trong thời gian tới.

+ Môn loại: 371.92 / PH110TR



Mã QR

153/. PHAN THÁI HIỆP. **Hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh tiểu học có biểu hiện rối loạn tăng động giảm chú ý trong trường hòa nhập: Nghiên cứu lý luận và một số đề xuất** / Phan Thái Hiệp // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 10. - Tr. 26 - 31

Tóm tắt: Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) ở lứa tuổi tiểu học. Phân tích các mô hình và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, từ đó đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp cho nhóm đối tượng này.

+ Môn loại: 371.94 / H450TR



Mã QR

154/. NGUYỄN THỊ GIANG. **Vận dụng phương pháp dạy học khám phá nhằm phát triển năng lực sáng tạo của học sinh lớp 4, 5 trong viết văn miêu tả** / Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Nguyễn Thúy Minh // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 225 - 231



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận của phương pháp học tập khám phá và đề xuất cách vận dụng phương pháp này trong dạy học viết văn miêu tả nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học.

+ Môn loại: 372.62 / V121D

155/. ĐOÀN THỊ CÚC. **Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội trường học trong phòng chống bạo lực học đường: Nghiên cứu ở cấp trung học cơ sở** / Đoàn Thị Cúc, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thùy Dương // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 10. - Tr. 93 - 100



Mã QR

Tóm tắt: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác xã hội trường học trong việc phòng chống bạo lực học đường, đồng thời xem xét sự khác biệt trong nhận thức giữa giáo viên và học sinh.

+ Môn loại: 373.17 / C103Y

156/. ĐẶNG THỊ THANH THẢO. **Định hướng phát triển công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay** / Đặng Thị Thanh Thảo, Lê Thị Mai Lan // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 62 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên, từ đó đề xuất một số định hướng phát triển công tác này trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 378.1 / Đ312H

157/. ĐÀO PHƯƠNG LINH. **Độc sâu và sự chuyển dịch bản sắc cá nhân của người học trong môi trường thi cử: Nghiên cứu tự sự với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Việt Nam** / Đào Phương Linh // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 47 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng phương pháp tự sự để khám phá cách sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Việt Nam tiếp nhận và trải nghiệm việc đọc sâu trong bối cảnh giáo dục định hướng thi cử.

+ Môn loại: 378.1 / Đ419S

158/. ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN. **Khung năng lực hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số của sinh viên đại học Việt Nam** / Đặng Thị Thanh Huyền // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 1 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận và các thành tố cấu thành năng lực hội nhập quốc tế của sinh viên trong kỷ nguyên số. Trên cơ sở đó, đề xuất khung năng lực chuẩn làm căn cứ cho các nghiên cứu thực tiễn và hoạt động phát triển năng lực hội nhập tại các cơ sở giáo dục đại học, trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

+ Môn loại: 378.1 / KH513N

159/. NGUYỄN HỮU BÁCH. **Vai trò của kiến thức kinh tế tuần hoàn và hỗ trợ giáo dục đại học đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam** / Nguyễn Hữu Bách, Phạm Đức Quang // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (703). - Tr. 105 - 111



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ đại học đến ý định khởi nghiệp kinh tế tuần hoàn của thế hệ Z tại Việt Nam, qua đó đề xuất giáo dục đại học cần chuyển từ nâng cao nhận thức sang trang bị năng lực kỹ thuật và kiến tạo hệ sinh thái thực tiễn.

+ Môn loại: 378.597 / V103TR

160/. TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG. **Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo tinh thần văn kiện Đại hội XIV của Đảng** / Trần Thị Lan Phương // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.085. - Tr. 63 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quan điểm nền tảng của Đảng về việc kiên định coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đồng thời phân tích thực trạng và định hướng phát triển nhằm xây dựng một nền giáo dục hiện đại, công bằng. Trên cơ sở xác định các mục tiêu chiến lược cụ thể, đề xuất hệ thống 8 nhóm giải pháp đồng bộ nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra.

+ Môn loại: 379.597 / X126D

380. THƯƠNG MẠI

161/. TRẦN PHAN THANH HẰNG. **Thực trạng và giải pháp phát triển thương mại điện tử xanh** / Trần Phan Thanh Hằng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 699. - Tr. 26 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm, đặc điểm của thương mại điện tử xanh, đồng thời phân tích thực trạng phát triển tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy mô hình này trong tương lai.

+ Môn loại: 381.09597 / TH552TR

162/. HOÀNG THỊ HẢI YẾN. **Phát triển ngành logistics Việt Nam theo hướng bền vững và giá trị gia tăng cao** / Hoàng Thị Hải Yến // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 20. - Tr. 98 - 100



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan điểm phát triển, vai trò và thực trạng ngành logistics Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển ngành logistics theo hướng hiệu quả, chất lượng cao và có giá trị gia tăng lớn trong thời gian tới.

+ Môn loại: 388.09597 / PH110TR

163/. LÊ TUYẾT NHUNG. **Thực trạng hoạt động logistics xanh trong các doanh nghiệp logistics ở Việt Nam hiện nay** / Lê Tuyết Nhung // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 77 - 80



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng triển khai tại doanh nghiệp Việt Nam gồm: thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển xanh, hỗ trợ xuất khẩu bền vững.

+ Môn loại: 388.09597 / TH552TR

164/. DƯƠNG THỊ TÂN. **Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động logistics xanh tại Việt Nam** / Dương Thị Tân, Đặng Quý Dương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 19. - Tr. 94 - 96



Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển logistics xanh tại Việt Nam, làm rõ những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu. Từ đó, đề xuất giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi theo hướng xanh hoá, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Mã QR

+ Môn loại: 388.09597 / TH552TR

165/. NGUYỄN XUÂN KỲ. **Xây dựng hệ sinh thái logistics bền vững** / Nguyễn Xuân Kỳ // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 4. - Tr. 22 - 23



Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát thải và các trụ cột bền vững của ngành logistics Việt Nam, từ đó đề xuất hệ giải pháp chiến lược về thể chế, thị trường carbon và nhân lực nhằm đáp ứng mục tiêu Net Zero.

Mã QR

+ Môn loại: 388.09597 / X126D

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

166/. TRẦN TẤN VỊNH. **Văn hóa ẩm thực trong lễ tục đón tiếp khách của các dân tộc vùng Trường Sơn – Tây Nguyên** / Trần Tấn Vịnh, Nguyễn Phúc Quân // Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam. - 2026. - Số 1 (223). - Tr. 25 - 33



Tóm tắt: Làm rõ cách thức tổ chức ăn uống, chiêu đãi và chia sẻ lương thực, thực phẩm trong các bối cảnh gia đình, cộng đồng và lễ hội của các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Từ đó, phân tích giá trị nhân văn của các lễ tục, cùng quy hóa ứng xử trong văn hóa ẩm thực khi đón tiếp khách quý.

Mã QR

+ Môn loại: 395.3095976 / V115H

167/. BÙI ĐỨC MẬU. **Tục thờ Bà – Cậu trong đời sống của cư dân vùng biển đảo Nam Bộ** / Bùi Đức Mậu // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 3. - Tr. 37 - 44, 53



Tóm tắt: Phân tích, hệ thống hóa các thông tin liên quan đến nguồn gốc tục thờ Bà - Cậu, việc thực hành nghi lễ thờ cúng Bà - Cậu, làm rõ thêm vấn đề "có hay không lễ hội Bà - Cậu" và ảnh hưởng của tục thờ này đối với đời sống của cư dân vùng biển đảo Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 398.095977 / T506TH

400. NGÔN NGỮ

168/. ĐỖ THỊ THÚY VÂN. **Phát triển năng lực học tập tự điều chỉnh thông qua trí tuệ nhân tạo trong học tiếng Anh như một ngoại ngữ** / Đỗ Thị Thúy Vân // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 4 (380). - Tr. 99 - 108



Tóm tắt: Bàn luận về phát triển năng lực học tập tự điều chỉnh (SRL) thông qua trí tuệ nhân tạo (AI) trong bối cảnh học tiếng Anh như một ngoại ngữ

Mã QR

(EFL). Khái quát các công cụ AI phổ biến trong học EFL, phân tích ảnh hưởng của AI đối với SRL, và đề xuất định hướng phát triển SRL thông qua AI theo hướng hiệu quả và có trách nhiệm đối với từng nhóm đối tượng.

+ Môn loại: 428.0078 / PH110TR

169/. HÀ VĂN HẬU. **Phát huy vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản trong việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trước bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay** / Hà Văn Hậu // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 4. - Tr. 73 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng lệch chuẩn ngôn ngữ, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, góp phần bảo tồn bản sắc dân tộc, khẳng định vị thế tiếng Việt trong tiến trình hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 495.922 / PH110H

170/. NGUYỄN HỮU SƠN. **Tiếp nhận Alexandre de Rhodes ở Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX** / Nguyễn Hữu Sơn // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 586. - Tr. 40 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Hệ thống hóa tư liệu báo chí và học thuật nhằm "bù đắp" những khoảng trống tri thức và nhận thức, định hình lịch sử tiếp nhận và đánh giá về vị trí Alexandre de Rhodes trong lịch sử chữ Quốc ngữ dân tộc giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX.

+ Môn loại: 495.92209 / T307NH

171/. ĐÀM THỊ HỒNG NHUNG. **Hiện tượng trộn mã trong ca từ Rap Việt – Từ góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội** / Đàm Thị Hồng Nhung // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 40 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu hiện tượng trộn mã trong ca từ Rap Việt, phân tích các biểu hiện ngôn ngữ cụ thể nhằm bước đầu nhận diện tâm lý giới trẻ, đồng thời đề xuất định hướng bảo tồn và phát triển ngôn ngữ âm nhạc trong bối cảnh giao thoa văn hóa.

+ Môn loại: 495.9228 / H305T

600. CÔNG NGHỆ

172/. NGUYỄN ĐOÀN VIỆT PHƯƠNG. **Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Nguyễn Đoàn Việt Phương, Trần Vĩnh Hoàng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 40 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, đối chiếu kinh nghiệm từ Thái Lan và Singapore với hiện trạng tại Việt Nam về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đồng thời bổ sung các kiến nghị từ các nghiên cứu trước đây trong bối cảnh nghiên cứu của châu Á. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

+ Môn loại: 658.1 / H250S

173/. TRỊNH THỊ HỒNG THÁI. **Tác động của chuyển đổi số và năng lực động đến lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa: Vai trò điều tiết của thời gian hoạt động** / Trịnh Thị Hồng Thái, Hà Sơn Tùng// Tạp chí Kinh tế & Phát triển. - 2026. - Số 345. - Tr. 44 - 54



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của chuyển đổi số và năng lực động đến lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời xem xét vai trò điều tiết của thời gian hoạt động.

+ Môn loại: 658.4 / T101Đ

174/. BÙI QUANG THÁI. **Một số nhân tố ảnh hưởng tới ý định tiêu dùng xanh của người tiêu dùng Việt Nam** / Bùi Quang Thái, Nguyễn Ngọc Hà Linh, Nguyễn Thị Như Quỳnh,... // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (705). - Tr. 79 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng xanh của người tiêu dùng Việt Nam, đồng thời xem xét vai trò của rủi ro cảm nhận và nhận thức về tẩy xanh, từ đó đề xuất hàm ý quản trị cho hoạt động marketing xanh.

+ Môn loại: 658.8 / M458S

175/. TRẦN THỊ QUỲNH. **Trải nghiệm và cảm nhận của người tiêu dùng đối với nội dung marketing do trí tuệ nhân tạo tạo ra** / Trần Thị Quỳnh// Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 18. - Tr. 228 - 231



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích trải nghiệm và cảm nhận của khách hàng đối với nội dung marketing do trí tuệ nhân tạo tạo ra, từ đó đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

+ Môn loại: 658.8 / TR103NGH

700. NGHỆ THUẬT

176/. NGUYỄN THÀNH. **Đào tạo đội ngũ lý luận, phê bình trẻ gắn với nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa** / Nguyễn Thành // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 3. - Tr. 25 - 30, 37



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và xác định vai trò chiến lược của việc đào tạo đội ngũ lý luận, phê bình trẻ, đồng thời đề xuất giải pháp xây dựng lực lượng có tư duy liên ngành nhằm định hướng phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam.

+ Môn loại: 700.9597 / Đ108T

177/. NGUYỄN HUY DU. **Mỹ thuật khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập** / Nguyễn Huy Du // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 02. - Tr. 154 - 156



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thành tựu lịch sử, lực lượng sáng tác và các xu hướng nghệ thuật mới, từ đó đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm phát triển bền vững và nâng cao vị thế của mỹ thuật Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập.

+ Môn loại: 700.95978 / M600TH

178/. LÊ BÁ THÁI QUYỀN. **Nghiên cứu giải pháp tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan khu dân cư thích ứng với điều kiện khí hậu bất lợi tại vùng Tây Nam Bộ Việt Nam** / Lê Bá Thái Quyền, Lê Kim Thư // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 4. - Tr. 126 - 128



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức quy hoạch và không gian kiến trúc khu dân cư thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội, góp phần phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 712 / NGH305C

179/. ĐẶNG HOÀNG QUYÊN. **Phát triển kiến trúc xí nghiệp công nghiệp nhẹ theo hướng xanh tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam** / Đặng Hoàng Quyên // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 4. - Tr. 118 - 121



Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp các cơ sở khoa học về tổ chức không gian xí nghiệp công nghiệp nhẹ theo hướng xanh. Từ đó đề xuất định hướng giải pháp tổ chức không gian xí nghiệp nhẹ theo hướng xanh tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

+ Môn loại: 725 / PH110TR

180/. ĐỖ ANH TUẤN. **Nghệ thuật tranh Đông Hồ giá trị biểu tượng và ngôn ngữ tạo hình dân gian** / Đỗ Anh Tuấn // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 01. - Tr. 63 - 68



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về tranh Đông Hồ trong hệ thống nghệ thuật dân gian Việt Nam. Làm rõ đặc trưng, giá trị, vai trò của tranh Đông Hồ trong việc truyền tải và phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng cũng như khả năng khái quát hóa nghệ thuật dân gian truyền thống.

+ Môn loại: 741.2 / NGH250TH

181/. PHẠM VĂN ĐĂNG. **Vai trò của tiếp xúc, tiếp biến văn hóa đối với cá nhân và cộng đồng qua hiện tượng đờn ca tài tử Nam Bộ** / Phạm Văn Đăng // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 47. - Tr. 74 - 78



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của tiếp xúc, tiếp biến văn hóa đối với cá nhân và cộng đồng thông qua trường hợp Đờn ca tài tử Nam Bộ. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành Văn hóa học và Xã hội học, khẳng định tiếp biến văn hóa giúp tăng cường sức sống nội sinh cho bản sắc dân tộc, từ đó đề xuất các định hướng bảo tồn và phát triển nghệ thuật này trong bối cảnh hội nhập.

+ Môn loại: 781.620095977 / V103TR

182/. BÙI NHƯ LAI. **Phát triển công nghiệp văn hóa theo hướng dân tộc, tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực điện ảnh và sân khấu Việt Nam** / Bùi Như Lai // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 3. - Tr. 31 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực điện ảnh và sân khấu Việt Nam, chỉ ra những thách thức về vốn, nhân lực, công nghệ, thị trường và chính sách trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ đó, đề xuất các giải pháp như thành lập quỹ hỗ trợ, nâng cấp hạ tầng, cải cách đào tạo, xây

dựng hệ sinh thái sáng tạo nhằm hướng tới nền nghệ thuật dân tộc, tiên tiến, hiện đại.

+ Môn loại: 791.4309597 / PH110TR

183/. TRÚC LAM. **Thể thao Việt Nam: 80 năm xây dựng và trưởng thành** / Trúc Lam // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 637. - Tr. 5 - 10

Tóm tắt: Tổng kết hành trình phát triển của ngành thể dục thể thao nước nhà từ khi thành lập đến nay, bao gồm hoàn cảnh ra đời, tư tưởng chủ đạo qua các giai đoạn lịch sử (1946 - 2026), cùng những thành tựu nổi bật và tầm nhìn vươn tầm thế giới.

+ Môn loại: 796.09597 / TH250TH



Mã QR

800. VĂN HỌC

184/. PHONG LÊ. **40 năm văn học Việt Nam từ đổi mới đến hội nhập (1986-2026)** / Phong Lê, Nguyễn Hoa Bằng // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 01. - Tr. 7 - 10

Tóm tắt: Nhìn lại 40 năm văn học Việt Nam từ Đổi mới (1986) đến Hội nhập (sau 1995) trong mối liên hệ với những chuyển động lớn của lịch sử dân tộc.

+ Môn loại: 895.92209 / B454M



Mã QR

185/. TRỊNH BÁ ĐĨNH. **Hành trình bốn mươi năm phê bình văn học Việt Nam** / Trịnh Bá Đĩnh // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 01. - Tr. 30 - 33

Tóm tắt: Luận giải đặc điểm của phê bình văn học Việt Nam từ thời kỳ Đổi mới đến nay. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành, làm rõ mối quan hệ giữa phê bình với ý thức hệ và đời sống văn học, từ đó khẳng định vai trò thiết yếu của phê bình chuyên nghiệp trong việc định hướng, thúc đẩy văn học phát triển.

+ Môn loại: 895.92209 / H107TR



Mã QR

186/. LÊ NGUYỄN CẦN. **Mối quan hệ giữa văn học, lý luận và phê bình văn học** / Lê Nguyễn Cần // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 02. - Tr. 14 - 24

Tóm tắt: Phân tích nội hàm các thuật ngữ "văn học", "lý luận văn học", "phê bình văn học", làm sáng tỏ mối quan hệ tạo sinh - phái sinh biện chứng của các thuật ngữ này khi chúng thực hiện chức năng phản biện xã hội. Đồng thời, làm rõ tính nhất quán trong đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng ta theo nguyên tắc "dân tộc, khoa học, đại chúng" trong suốt chặng đường năm mươi năm qua.

+ Môn loại: 895.92209 / M452QU



Mã QR

187/. NGÔ THỊ THU TRANG. **Biển đảo trong thơ của các vị hoàng đế Đại Việt** / Ngô Thị Thu Trang // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2026. - Số 02. - Tr. 48 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu một số bài thơ viết về biển đảo của các vị hoàng đế Đại Việt để thấy được quan niệm, cảm nghĩ, nhận thức của họ - với tư cách là người đứng đầu đất nước - về biển đảo. Qua đó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò của biển đảo và thêm tự hào về lịch sử, non sông đất nước. Từ đó càng có ý thức trân trọng, quyết tâm tiếp nối truyền thống cha ông, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

+ Môn loại: 895.9221009 / B305Đ

900. LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

188/. ĐỖ BANG. **Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré, và quần đảo Phú Quý thời Chúa Nguyễn** / Đỗ Bang // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 586. - Tr. 36 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tiến trình xác lập chủ quyền, tổ chức quản lý hành chính và các hoạt động khai thác tài nguyên biển tại Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré và quần đảo Phú Quý dưới bối cảnh lịch sử thời Chúa Nguyễn.

+ Môn loại: 915.975 / C500L

189/. NGUYỄN HỮU PHÚC. **Ảnh hưởng của Phật giáo đối với sách lược thu hút nhân lực, thu phục nhân tâm của chính quyền Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII** / Nguyễn Hữu Phúc // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 1 (597). - Tr. 51 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những ảnh hưởng của Phật giáo đối với chính sách an dân, thu hút nhân lực, thu phục nhân tâm của chính quyền Trịnh - Nguyễn. Từ đó có thể nhận thấy, trong suốt chiều dài lịch sử, tinh thần Phật giáo luôn đan xen với tinh thần của dân tộc.

+ Môn loại: 959.7029 / A107H

190/. NGUYỄN DUY LÂM. **Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Người chiến sĩ cộng sản kiên cường, tấm gương kiên trung, bất khuất; Nhà lãnh đạo tiên bối, nhà lý luận sắc sảo, tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam** / Nguyễn Duy Lâm // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.085. - Tr. 76 - 82



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tiểu sử và những đóng góp quan trọng của đồng chí Hà Huy Tập đối với sự nghiệp cách mạng của quê hương, đất nước. Đồng thời, phản ánh quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong việc noi gương đồng chí để xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh và phân tích các yêu cầu đặt ra nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong chiến lược phát triển của tỉnh.

+ Môn loại: 959.703092 / T455B

191/. NGÔ ĐÌNH XÂY. **Định vị dấu mốc năm 1941 trong tiến trình hoạt động cách mạng cứu nước, cứu dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh và gọi mở cho phát triển đất nước hiện nay** / Ngô Đình Xây // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 2 (410). - Tr. 16 - 26



Tóm tắt: Làm rõ hai dấu mốc lịch sử (1911 và 1941) gắn liền với khát vọng độc lập, tự lực, tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó làm sáng tỏ tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời rút ra những bài học về sự sáng tạo, tính thích ứng và lòng kiên định của Người trong việc giải quyết các vấn đề của thời đại.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7032 / Đ312V

192/. LÊ THỊ THU HẰNG. **Ý nghĩa quốc tế của Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I và Hiến pháp năm 1946** / Lê Thị Thu Hằng, Võ Kim Cương// Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 1 (597). - Tr. 30 - 39



Tóm tắt: Trình bày một vài nét về ý nghĩa quốc tế của các sự kiện lịch sử: Tổng tuyển cử năm 1946, Quốc hội khóa I và việc ban hành bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc trước đây.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7041 / Y600NGH

